UBND TỈNH BẮC NINH **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29 /BC-STC	*Bắc Ninh, ngày 23 tháng 02 năm 2024*

BÁO CÁO
Kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh về tổ chức việc kê khai, bàn giao, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm, bổ sung trong các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của chính quyền địa phương tỉnh Bắc Ninh năm 2023.

Sở Tài chính báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác kê khai, bàn giao, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023, như sau:

1. Công tác chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập.

Sở Tài chính triển khai tuyên truyền, quán triệt các quy định về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở, như: Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh về tổ chức việc kê khai, bàn giao, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm, bổ sung trong các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của chính quyền địa phương tỉnh Bắc Ninh năm 2023.

Sở Tài chính ban hành Kế hoạch số 37/KH-STC ngày 28/11/2023 về tổ chức thực hiện việc kê khai, bàn giao, công khai, kiểm soát bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm, bổ sung năm 2023; Quyết định số 218/QĐ-STC ngày 08/12/2023 về phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập năm 2023.

2. Kết quả thực hiện.

2.1. Kết quả kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập cuối năm 2023 (gồm kê khai hằng năm, kê khai bổ sung và kê khai phục vụ công tác cán bộ), cụ thể theo bảng dưới đây:

TT	NỘI DUNG	ĐV	SỐ LIỆU
I	**Kê khai tài sản, thu nhập hằng năm, bổ sung**		
1	Số phòng, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập.	Phòng, đơn vị	08/08
	Tỷ lệ so với tổng số phòng, đơn vị	%	100%

Địa chỉ cơ quan: Số 04, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Email: stc@bacninh.gov.vn; Website: http://stc.bacninh.gov.vn; Điện thoại: 02223.822.396

2	Số phòng, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này.	Phòng, đơn vị	0
	Tỷ lệ so với tổng số phòng, đơn vị	%	0
3	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập cuối năm 2023	Người	31
	- Số người phải kê khai bổ sung	Người	17
	- Số người phải kê khai hằng năm	Người	31
4	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập cuối năm 2023	Người	31
	- Số người đã kê khai bổ sung (số bản kê khai bổ sung)	Người (bản)	17
	- Số người đã kê khai hằng năm (số bản kê khai hằng năm)	Người (bản)	31
II	**Bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm, bổ sung**		
1	Số phòng, đơn vị đã tổ chức bàn giao kê khai tài sản, thu nhập.	Phòng, đơn vị	08
	Tỷ lệ so với tổng số phòng, đơn vị đã tổ chức kê khai.	%	100%
2	Bàn giao bản kê khai bổ sung. Trong đó:	Bản	17
	- Số bản bàn giao cho UBKT Tỉnh ủy	Bản	0
	- Số bản bàn giao cho Thanh tra tỉnh	Bản	17
3	Bàn giao bản kê khai hằng năm. Trong đó:	Bản	31
	- Số bản bàn giao cho UBKT Tỉnh ủy	Bản	03
	- Số bản bàn giao cho Thanh tra tỉnh	Bản	28
III	**Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập**		
1	Số phòng, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập.	Phòng, đơn vị	08
	Tỷ lệ so với tổng số phòng, đơn vị.	%	100%
2	Số phòng, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	Phòng, đơn vị	0
	Tỷ lệ so với tổng số phòng, đơn vị	%	0
3	Số bản kê khai đã được công khai	Bản kê khai	48
	Tỷ lệ % so với tổng số bản kê khai	%	100%
4	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết	Bản kê khai	48
	Tỷ lệ % so với số bản kê khai đã công khai	%	100%
	Trong đó: - Số bản bàn giao cho UBKT Tỉnh ủy đã công khai theo hình thức niêm yết	Bản	03
	- Số bản bàn giao cho Thanh tra tỉnh đã công khai theo hình thức niêm yết	Bản	28
5	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp.	Bản kê khai	0
	Tỷ lệ % so với số bản kê khai đã công khai	%	0

2.2. Kết quả kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập đối với người có nghĩa vụ kê khai lần đầu theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 36 Luật PCTN năm 2018 (đã thực hiện trong từ 01/01/2023 đến 31/12/2023), cụ thể theo bảng dưới đây:

TT	NỘI DUNG	ĐV	SỐ LIỆU
I	**Kê khai tài sản, thu nhập lần đầu**		

1	Số phòng, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu trong năm (theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 36 Luật PCTN).	CQTCĐV	02
	Tỷ lệ so với tổng số phòng, đơn vị	%	25%
2	Số phòng, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này.	CQTCĐV	0
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	0
3	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu trong năm	Người (bản)	02
4	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu trong năm	Người (bản)	02
II	**Bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu**		
1	Số phòng, đơn vị đã thực hiện việc bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu trong năm.	CQTCĐV	02
	Tỷ lệ so với tổng số phòng, đơn vị đã tổ chức kê khai tài sản, thu nhập lần đầu trong năm.	%	100%
2	Bàn giao bản kê khai lần đầu trong năm. Trong đó:	Bản	
	- Số bản bàn giao cho UBKT Tỉnh ủy	Bản	0
	- Số bản bàn giao cho Thanh tra tỉnh	Bản	02
III	**Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu**		
1	Số phòng, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu.	CQTCĐV	02
	Tỷ lệ so với tổng số phòng, đơn vị.	%	25%
2	Số phòng, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	0
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	0
3	Số bản kê khai đã được công khai	Bản kê khai	02
	Tỷ lệ % so với tổng số bản kê khai	%	100%
4	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết	Bản kê khai	02
	Tỷ lệ % so với số bản kê khai đã công khai	%	100%
	Trong đó: - Số bản bàn giao cho UBKT Tỉnh ủy đã công khai theo hình thức niêm yết		0
	- Số bản bàn giao cho Thanh tra tỉnh đã công khai theo hình thức niêm yết		02
	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp (***Lưu ý:*** Nếu công khai cả 2 hình thức, thì không đưa vào báo cáo số liệu công khai tại cuộc họp)	Bản kê khai	0
	Tỷ lệ % so với số bản kê khai đã công khai	%	
5	Trong đó: - Số bản bàn giao cho UBKT Tỉnh ủy đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp		
	- Số bản bàn giao cho Thanh tra tỉnh đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp		

	- Số bản bàn giao cho UBKT huyện ủy, thành ủy đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp		
	- Số bản bàn giao cho Cơ quan khác (UBKTTW…) đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp		

2.3. Kết quả kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập đối với người có nghĩa vụ kê khai phục vụ công tác cán bộ theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 36 Luật PCTN năm 2018 (đã thực hiện trong từ 01/01/2023 đến 31/12/2023), cụ thể theo bảng dưới đây:

TT	NỘI DUNG	ĐV	SỐ LIỆU
I	**Kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ**		
1	Số phòng, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ trong năm (theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 36 Luật PCTN năm 2018).	Phòng, đơn vị	06
	Tỷ lệ so với tổng số phòng, đơn vị	%	75%
2	Số phòng, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này.	Phòng, đơn vị	0
	Tỷ lệ so với tổng số phòng, đơn vị	%	0
3	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ trong năm	Người	06
4	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ trong năm	Người	06
5	Số bản kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ được kê khai trong năm	Người	06
II	**Bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ**		
1	Số phòng, đơn vị đã thực hiện bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ trong năm.	Phòng, đơn vị	06
	Tỷ lệ so với tổng số phòng, đơn vị đã tổ chức kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ trong năm.	%	100%
2	Bàn giao bản kê khai phục vụ công tác cán bộ trong năm.	Bản	06
	- Số bản bàn giao cho UBKT Tỉnh ủy	Bản	01
	- Số bản bàn giao cho Thanh tra tỉnh	Bản	05
III	**Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ**		
1	Số phòng, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ.	Phòng, đơn vị	06
	Tỷ lệ so với tổng số phòng, đơn vị.	%	75%
2	Số phòng, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	Phòng, đơn vị	0
	Tỷ lệ so với tổng số phòng, đơn vị	%	0
3	Số bản kê khai đã được công khai	Bản kê khai	06
	Tỷ lệ % so với tổng số bản kê khai	%	100%
4	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết	Bản kê khai	0

5	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp	Bản kê khai	06
	Tỷ lệ % so với số bản kê khai đã công khai	%	100%
	Trong đó: - Số bản bàn giao cho UBKT Tỉnh ủy đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp	Bản	01
	- Số bản bàn giao cho Thanh tra tỉnh đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp	Bản	05

Sở Tài chính trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- UBKT Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Sở Tài chính
Tỉnh Bắc Ninh
23-02-2024 16:01:17 +07:00

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH BẮC NINH

Nguyễn Kim Thoại